**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**TUẦN 23**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Hai ngày 17 tháng 02 năm 2025**

# **Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# **Tiết 67 SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

# **HƯỞNG ỨNG PHONG TRÀO TRƯỜNG XANH – LỚP SẠCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

* Biết được kế hoạch, nội dung phong trào Trường xanh lớp sạch do nhà trường phát động.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Tích cực, nhiệt tình, sẵn sàng tham gia phong trào Trường xanh lớp sạch.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

* Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

* Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HT ĐB** |
| --- | --- | --- |
| 1. **Hoạt động khởi động**   GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ trong lớp học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - GV phát động phong trào Trường xanh lớp sạch:  *+ Mục đích phát động: Mỗi HS có những hành động đẹp và việc làm cụ thể để hưởng ứng phong trào, góp phần xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp.*  *+ Ý nghĩa phong trào: Phong trào giáo dục HS ý thức, hành vi và thói quen đúng với môi trường học đường. HS biết giữ gìn và bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp ở nơi các em học tập hằng ngày.*  - GV gợi ý các hoạt đông cụ thể của cá nhân và tập thể lớp để tham gia phong trào:  *+ Quét dọn, vệ sinh lớp học.*  *+ Kê, xếp bàn ghế gọn gàng, ngăn nắp.*  *+ Quét dọn, vệ sinh các khu vực trong trường học như: khu vực sân chơi, khu vực hành lang, khu vực đa năng, khu hiệu bộ, khu vườn trường,...*  *+ Bỏ rác đúng nơi quy định.*  *+ Chăm sóc bồn hoa, cây cảnh.*  *+ Tham gia thu gom rác thải bảo vệ môi trường.*  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**:  - GDHS hưởng ứng phong trào bảo vệ môi trường sạch, đẹp  - Hướng dẫn chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - Lắng nghe và tiếp thu, thực hiện  - Lắng nghe |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Hai ngày 17 tháng 02 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

# **Tiết 221 + 222 CHIA SẺ VÀ ĐỌC: CHIM ÉN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy toàn bài, phát âm đúng các từ ngữ. Biết đọc bài thơ với giọng đọc vui tươi. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và các dòng thơ.

- Hiểu được nghĩa của từ chim én được chú giải cuối bài. Hiểu ý nghĩa của hình ảnh chim én đối với mùa xuân. Từ đó, thêm yêu quý, có ý thức bảo vệ các loài chim.

- Nhận biết được bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?

- Phân biệt được từ ngữ chỉ sự vật, từ ngữ chỉ hoạt động.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK, bài giảng

**2.** **HS**: SGK, vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HT ĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc nội dung bài tập 1 và 2 trong SGK:  *+ Câu 1: Hãy gọi tên những loài chim chưa có tên trong ảnh.*  *+ Câu 2: Xếp tên các loài chim nói trên vào nhóm thích hợp:*  *a. Gọi tên theo hình dáng, màu sắc.*  *b. Gọi tên theo tiếng kêu.*  *c. Gọi tên theo cách kiếm ăn*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png  - GV nói lời dẫn vào bài đọc mở đầu chủ điểm Thế giới loài chim.  - GV giới thiệu bài học: *Chim én*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ: Giọng âu yếm, vui tươi, tình cảm, hào hứng  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: Chim én.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 khổ thơ.  + GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *lượn bay, dẫn lối, xum xuê, rắc bụi, mưa rơi, nơi nơi.*  + GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 3 khổ thơ.  + GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng khổ thơ trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  + GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài.  + GV mời 1HS đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 3 HS nối tiếp nhau đọc yêu cầu câu hỏi:  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  + HS1 (Câu 1): *Em hiểu chim én “rủ mùa xuân cùng về” nghĩa là gì? Chọn ý đúng:*  *a. Chim én báo hiệu mùa xuân về.*  *b. Chim én dẫn đường cho mùa xuân về.*  *c. Chim én về để mở hội xuân.*  + Câu 1: Đáp án a.  + HS2 (Câu 2): *Tìm những câu thơ tả vẻ đẹp của cây cối khi xuân về.*  + Câu 2: N*hững câu thơ tả vẻ đẹp của cây cối khi xuân về: Cỏ mọc xanh xum xuê/Rau xum xuê nương bãi/Cây cam vàng thêm trái/Hoa khắc sắc nơi nơi/Mầm non vươn đứng dậy.*  + HS3 (Câu 3): *Em muốn chim én nói gì khi mùa xuân về?*  + Câu 3: *Em muốn chim én nói khi mùa xuân về: Bạn đã lớn thêm một tuổi rồi, bạn sẽ có thêm rất nhiều niềm vui/Tôi chúc bạn học thật giỏi, làm nhiều điều tốt nhé.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Câu thơ nào ở khổ thơ thứ 3 gợi lên hình ảnh chim én tất bật manh tin vui đến muốn nơi?  - GV nhận xét, chốt đáp án.  **3: Hoạt động Luyện tập – Thực hành**  - GV mời 2HS đọc nối tiếp nhau yêu cầu 2 bài tập:  + HS1 (Câu 1): *Bộ phận nào trong mỗi câu sau trả lời cho câu hỏi Ở đâu?*  *a. Cỏ mọc xanh ở chân đê.*  *b. Rau xum xuê trên nương bãi.*  *c. Hoa khoe sắc khắp nơi.*  + HS2 (Câu 2): *Xếp các từ ngữ sau vào nhóm thích hợp.* C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png  - GV yêu cầu HS làm bài vào Vở bài tập.  - GV phát phiếu khổ to cho 2 HS. 2 HS làm bài trên phiếu, gắn bài lên bảng lớp.  - GV mời đại diện một số HS trình bày kết quả.  - GV kết luận, chốt đáp án.  *+ Câu 1:* *Bộ phận trong mỗi câu sau trả lời cho câu hỏi Ở đâu?*  *a. Cỏ mọc xanh ở chân đê.*  *Có mọc xanh ở đâu?*  *b. Rau xum xuê trên nương bãi.*  *Rau xum xuê ở đâu?*  *c. Hoa khoe sắc khắp nơi.*  *Hoa khoe sắc ở đâu?*  *+Câu 2: Xếp các từ vào nhóm thích hợp:*  *a. Từ ngữ chỉ sự vật: chim én, hoa, cánh, mầm non.*  *b. Từ ngữ chỉ hoạt động: mở hội, lượn bay, dẫn lối, rủ, chao, vẫy.*  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV yêu cầu đọc nối nhau bài Chim én  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Luyện đọc: *Chim rừng Tây Nguyên*  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt, hiểu nội dung bài.  *.* | - Hs quan sát tranh và TLCH  - Lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  - HS luyện đọc nối tiếp.  - HS thi đọc thơ.  - HS đọc bài.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận.  - HS trình bày:  - HS trả lời.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài.  - HS làm bài vào phiếu.  - HS trình bày. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….……………………………………………………………….. ……………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Hai ngày 17 tháng 02 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 111 Bài 65 : KHỐI TRỤ - KHỐI CẦU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

-Thông qua vật thật và đồ dùng trực quan nhận dạng khối trụ và khối cầu.

- Thực hành đếm số hình trong một tổ hợp các hình.

- Liên hệ, nhận biết được các đồ vật gần gũi có dạng khối trụ, khối cầu.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Thông qua việc quan sát HS phát triển được năng lực mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất**:

- Chăm chỉ, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: mô hình khối trụ, khối cầu bằng bìa hoặc nhựa…hộp sữa, cái cốc, ống nước …

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HT ĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động : Khởi động**  \* Ôn tập và khởi động  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Em học toán.*  - GV cho HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, thảo luận nhóm 4 và chia sẻ hiểu biết về hình dạng của đồ vật đó.  - Gv kết hợp giới thiệu bài.  2. **Hoạt động hình thành kiến thức**  \*GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm 4 đặt các đồ vật đã chuẩn bị. Nhìn hộp sữa và sắp xếp các đồ vật có dạng giống hộp sữa vào trong giỏ màu xanh. Nhìn quả bóng và sắp xếp các đồ vật có dạng giống quả bóng vào trong giỏ màu đỏ.  -GV quan sát, theo dõi, giúp đỡ các nhóm.  -GV mời các nhóm báo cáo.  - GV cho HS thực hành theo nhóm 4: xếp riêng các đồ vật có dạng hình khối trụ và có dạng hình khối cầu.  -GV mời các nhóm báo cáo.  **\*** GV cho HS quan sát tranh đồ vật hình khối trụ :  H: Đây là gì? Nó có hình dạng hình gì? Em thấy hoặc được sờ vào nó chưa?  - GV giới thiệu hộp sữa, khúc gỗ …đây là những đồ vật có dạng hình khối trụ.  -Gv cho HS xem cả tư thế đứng và nằm của khối trụ. Gv cho Hs quan sát nhiều mẫu khác nhau .  -GV giới thiệu mô hình thật và hình vẽ trong SGK /34.  - GV cho HS nhắm mắt 30 giây tưởng tượng hình ảnh khối trụ trong đầu.  **\*** GV cho HS quan sát tranh đồ vật hình khối cầu :  - Đây là gì ?Nó có hình dạng hình gì ?  -GV cho HS quan sát xung quanh những đồ vật có dạng khối cầu .  GV giới thiệu mô hình thật và hình vẽ trong SGK /34.  - GV cho HS nhắm mắt 30 giây tưởng tượng hình ảnh khối cầu trong đầu.  - Nhận xét, tuyên dương.  3. **Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  **Bài 1/28**:  - GV gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS quan sát và nêu cách nhận biết khối trụ, khối cầu.  - GV gọi HS kể tên đồ vật có dạng khối trụ, khối cầu.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2/29:**  - Gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS lên bảng lớp thực hành và TLCH.  - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  H: Hãy nêu tên một số đồ vật có dạng khối trụ hoặc khối cầu mà em biết .  -Gv nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3/29:**  - Gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát tranh SGK thảo luận nhóm đôi và TLCH.  -GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.  - Đánh giá, nhận xét bài HS.  4. **Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 4/29:**  - GV gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - GV cho HS quan sát xung quanh lớp học và kể tên đồ vật có khối trụ, vật nào có khối cầu?  - GV gọi HS chia sẻ.  -GV nhận xét, tuyên dương.  5**. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Hôm nay em học bài gì?  - Về nhà tìm thêm khối trụ khối cầu có trong nhà em nhé .  - Nhận xét giờ học. | - HS hát và vận động theo bài hát *Em học toán.*  - HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, thảo luận nhóm 4 và chia sẻ hiểu biết về hình dạng của đồ vật:  Ví dụ: Hộp sữa, hộp keo có dạng khối trụ; quả bóng, viên bi có dạng khối cầu,  - Đại diện các nhóm nêu kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, thảo luận nhóm 4 theo yêu cầu của GV.  - HS cầm khối trụ và khối cầu bằng gỗ hoặc bằng nhựa có dạng hình khối trụ, khối cầu rồi quan sát, xoay, lật chạm vào các khối và nói: “Đây là khối trụ”; “Đây là khối cầu”.  - HS các nhóm báo cáo nói về màu sắc và kích thước rồi nói: “Khối trụ”; “Khối cầu”.  - HS thực hành theo nhóm 4.  - Đại diện các nhóm báo cáo.  **-** 2-3 HS trả lời: hộp sữa, khúc gỗ.  -HS quan sát xung quanh và hai đáy của những đồ vật đó.  - HS lấy ví dụ và chia sẻ.  - HS cả lớp thực hành.  - HS chia sẻ quả bóng, viên bi.  - HS lắng nghe, nhắc lại.  **Bài 1/28:**  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời:Xem các hình sau rồi kể tên một số đồ vật có dạng khối trụ, khối cầu.  - HS làm việc cá nhân TLCH:  + Dạng khối trụ: hộp sữa, lon nước, bình cá.  +Dạng khối cầu: Qủa bóng  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  **Bài 2/29:**  - 2HS đọc YC bài.  - 1-2 HS trả lời.  -2 HS lên bảng thực hành và TLCH: khối trụ, khối cầu lăn được.  - HS theo dõi, lắng nghe nhận xét bạn.  -HS thi Ai nhanh hơn và nói đúng thì được 1 tràng vỗ tay .  Vd:Viên bi đá, bóng tennis, khối cầu.  Thùng phi nước, cột điện khối trụ …  **Bài 3/29:**  - 2HS đọc YC bài.  - Mỗi hình sau có bao nhiêu khối trụ? Khối cầu? Khối lập phương? Khối hộp chữ nhật?  - HS làm việc nhóm đôi và TLCH +Hình 1: 2 khối trụ, 1 khối cầu, 1 khối lập phương, 1 khối hộp chữ nhật.  +Hình 2: 5 khối trụ, 4 khối cầu, 1 khối lập phương, 1 khối hộp chữ nhật.  - 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  **Bài 4/29:**  - 2HS đọc YC bài.  - Kể tên một số đồ vật trong thực tế.  - HS nối tiếp nhau chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  - Bài khối trụ, khối cầu.  - HS lắng nghe . |  |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Ba ngày 18 tháng 02 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 224** Nghe viết: **Chim én**

**Chữ hoa T**

**I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Nghe – viết chính xác bài thơ Chim én (2 khổ thơ đầu – 42 chữ). Qua bài viết, củng cố cách trình bày một bài thơ 5 chữ.
* Biết viết chữ T hoa cỡ vừa và nhỏ.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Rèn luyện tính kiên nhẫn, cẩn thận.

+ Năng lực: Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK, máy tính, điện thoại thông minh, bài giảng

**2.** **HS**: SGK, máy vi tính, điện thoại thông minh, vở Luyện viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HT ĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - Ổn định  - GV nhắc lại một số điểm cần lưu ý về yêu cầu của tiết luyện viết chính tả, viết chữ, việc chuẩn bị đồ dùng cho tiết học (vở, bút, bảng,...) nhằm củng cố nền nếp học tập cho các em.  - GV giới thiệu bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Nghe – viết**  - **-** GV nêu yêu cầu: HS nghe GV đọc, viết lại 2 khổ thơ đầu bài thơ Chim én.  - GV đọc 2 khổ thơ.  - GV mời 1 HS đọc lại 2 khổ thơ.  - GV yêu cầu HS trả lời: *2 khổ thơ đầu bài thơ Chim én nói về nội dung gì?*  - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức, HS cần viết 8 dòng. Mỗi dòng có 5 chữ. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa. Nên viết mỗi dòng lùi vào 3 ô tính từ lề vở.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *lượn bay, dẫn lối, xum xuê, khoe sắc.*  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng thơ, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **Hoạt động 2: Viết chữ R hoa**  - GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: *Chữ T hoa cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  - GV chỉ chữ mẫu, miêu tả: Nét viết chữ hoa T là kết hợp của 3 nét cơ bản: cong trái (nhỏ), lượn ngang (ngắn) và cong trái (to) nối liền nhau, tạo vòng xoắn nhỏ ở đầu chữ.  - GV chỉ dẫn HS viết: Đặt bút giữa ĐK4 và ĐK5, viết nét cong trái nhỏ viết liền với nét lượn ngang từ trái sang phải, sau đó lượn trở lại viết tiếp nét cong trái (to), cắt nét lượn ngang và cong trái (nhỏ), tạo vào xoắn nhỏ ở đầu chữ, phần cuối nét cong lượn vào trong (giống ở chữ C hoa); dừng bút trên ĐK2. Chú ý nét cong trái (to) lượn đều và không cong quá nhiều về bên trái.  - GV viết mẫu chữ T hoa cỡ vừa (5 li) trên bảng lớp; kết hợp nhắc lại cách viết.  - GV yêu cầu viết chữ T hoa vào bảng con.  3. **Hoạt động Luyện tập – Thực hành**  - GV yêu cầu HS viết chữ T hoa trong vở Luyện viết 2.  - GV đánh giá nhanh 5-7 bài. Nêu nhận xét để cả lớp rút kinh nghiệm.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Xem trước bài chữ hoa U, Ư  - Gv nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, kiểm tra đồ lại đồ dùng học tập của mình.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc.  - HS trả lời.  - Lắng nghe.  - HS đọc thầm, chú ý các từ ngữ dễ viết sai.  - HS viết bài.  - HS soát lỗi.  - HS chữa lỗi trong bài viết của mình.  **-** Lắng nghe  - HS trả lời: *Chữ T hoa cao 5 li, có 6 ĐKN. Được viết bởi 1 nét.*  - HS lắng nghe, quan sát, tiếp thu.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết bảng con.  - HS viết.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  . |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Ba ngày 18 tháng 02 năm 2025**

# **Môn: Tự nhiên và Xã hội**

# **Tiết 45 CHỦ ĐỀ 5: CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE**

# **BÀI 14: CƠ QUAN VẬN ĐỘNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

* Chỉ và nói được tên các bộ phận chính và chức năng của các cơ

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Thực hành trải nghiệm để phát hiện vị trí của cơ xương trên cơ thể và sự phối hợp của cơ, xương khớp khi cử động.
* Nhận biết được chức năng của xương và cơ quan hoạt động vận động.

**3. Phẩm chất**

* Dự đoán được điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan vận động ngừng hoạt động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HT ĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS vừa múa, vừa hát bài Thể dục buổi sáng.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em đã sử dụng bộ phận nào của cơ thể để múa, hát?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Để múa, hát, một số bộ phận của cơ thể chúng ta phải cử động. Cơ quan giúp cơ thể của chúng ta thực hiện các cử động được gọi là cơ quan vận động. Vậy các em có biết các bộ phận chính của cơ quan vận động là gì? Chức năng của cơ quan vận động là gì? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay -* ***Bài 14: Cơ quan vận động.***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Khám phá vị trí các bộ phận của cơ quan vận động trên cơ thể**  - GV yêu cầu HS *quan sát và làm theo gợi ý hình SGK trang 82, nói với bạn những gì em cảm thấy khi dùng tay nắn vào các vị trí trên cơ thể như trong hình vẽ.*  - GV đặt câu hỏi: *Các em hãy dự đoán bộ phận cơ thể em nắn vào đó thấy mềm là gì?; bộ phận cơ thể em nắn vào thấy cứng là gì?*  - GV mời đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp. HS khác nhận xét.  - GV giới thiệu kiến thức:  *+ Khi nắn vào những vị trí khác nhau trên cơ thể, nếu em cảm thấy có chỗ mềm, đó là cơ, nếu em cảm thấy cứng, đó là xương.*  *+ Cơ thể của chúng ta được bao phủ bởi một lớp da, dưới lớp da là cơ (khi nắn vào em thấy mềm, ví dụ ở bắp tay, đùi mông), dưới cơ là xương (vì vậy, cần nắn sâu xuống em mới thấy phần cứng, đó là xương) hoặc ở một số chỗ da gắn liền với xương (khi nắn vào em thấy cứng, ví dụ như ở đầu).*  **Hoạt động 2: Xác định tên, vị trí một số xương chính và một số khớp xương**  - GV hướng dẫn HS nói tên và cách chỉ vào vị trí của một số xương (Hình 1, SGK trang 83), khớp xương (Hình 2, SGK trang 83):Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  - GV yêu cầu hai HS lần lượt thay nhau *chỉ và nói tên một số nhóm xương chính trên hình 1 và khớp xương trên hình 2.*Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png  - GV mời đại diện một số cặp lên trước lớp chỉ và nói tên các xương chính trên Hình 1.  - GV yêu cầu các HS khác theo dõi, nhận xét.  - GV giới thiệu kiến thức:  *+ Xương đầu gồm xương sọ và xương mặt.*  *+ Xương cột sống được tạo nên bởi nhiều đốt sống.*  *+ Nhiều xương sườn gắn với nhau tại thành xương lồng ngực.*  - GV mời 1 số cặp khác lên chỉ và nói tên một số khớp xương trên Hình 2.  - GV yêu cầu các HS khác nhận xét, theo dõi.  - GV giới thiệu kiến thức: *Nơi hai hay nhiều xương tiếp xúc với nhau được gọi là khớp xương. Ở lớp 2, chúng ta chỉ học về các khớp cử động được.*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chỉ và nói tên xương, khớp xương trên cơ thể mỗi em”. Mỗi nhóm cử một bạn lần lượt lên chơi.  + Cách chơi: Trong vòng 1 phút, đại diện nhóm nào nói được nhiều tên xương, khớp xương và chỉ đúng vị trí trên cơ thể của mình là thắng cuộc.  - GV yêu cầu HS làm câu 1 Bài 14 vào Vở bài tập. **Hoạt động 3: Xác định tên, vị trí một số cơ chính**  - GV yêu cầu HS *quan sát hình hệ cơ nhìn mặt từ trước và mặt sau trang 84 SGK và yêu cầu HS lần lượt chỉ và nói tên một số cơ chính trong các hình.*  - GV mời đại diện một số cặp lên chỉ vào hình hệ cơ, nói tên các cơ chính. HS khác nhận xét.Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Chỉ và nói tên một số cơ trên cơ thể em”. Mỗi nhóm cử một bạn lần lượt lên chơi.  - GV giới thiệu luật chơi: Trong vòng 1 phút, đại diện nhóm nào nói được nhiều tên cơ và chỉ đúng vị trí trên cơ thể của mình là thắng cuộc.  - GV yêu cầu HS làm câu 2 Bài 14 vào Vở bài tập.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Cơ quan vận động bao gồm những bộ phận chính nào?*  - GV nhận xét, chốt  **3. Hoạt động củng cố -nối tiếp:**  - Gv hỏi: Bài học nhắc nhở chúng ta điều gì?  -Gv nhận xét và đánh giá sự tham gia của hs trong giờ học.  - Xem và chuẩn bị trước bài. | - HS múa, hát.  - HS trả lời: Em đã sử dụng tay, chân để múa; miệng để hát.  - Lắng nghe  - HS quan sát hình, làm theo gợi ý và trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Nắn vào ngón tay thấy cứng.*  *+ Nắn vào lòng bàn tay và thấy bàn tay mình mềm.*  - Đại diện nhóm trình bày  - Lắng nghe  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS làm việc theo cặp.  - HS trình bày: *Một số tên xương trong hình 1: xương đầu, xương vai, xương đòn, xương sườn, xương cột sống, xương tay, xương chậu, xương chân.*  - HS trình bày: *Một số khớp xương trong hình 2: khớp sống cổ, khớp vai, khớp khuỷu tay, khớp háng, khớp đầu gối.*  - HS lắng nghe, tiếp thu  - HS chơi trò chơi.  - HS làm bài.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày: *Một số cơ chính: cơ mặt, cơ cổ, cơ vai, cơ ngực, cơ tay, cơ bụng, cơ đùi, cơ lưng, cơ mông.*  - HS chơi trò chơi.  - HS làm bài.  - HS trả lời: *Cơ quan vận động bao gồm những bộ phận: bộ xương và hệ cơ.*  - Lắng nghe.  - HS trả lời  - Lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….……………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

# **Thứ Ba ngày 18 tháng 2 năm 2025**

# **Môn: Hoạt động trải nghiệm:**

# **Tiết 68 HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

# **XÂY DỰNG TRƯỜNG XANH - LỚP SẠCH**

**I. YÊU CẦY CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* Tìm hiểu được về thực trạng môi trường ở nhà trường.
* Nêu được các việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi để giữ gìn trường, lớp xanh, sạch, đẹp.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Biết và hiểu được ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng trường, lớp xanh, sạch, đẹp.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**

* Giáo án.
* SGK.

**2. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HT ĐB** |
| --- | --- | --- |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Xây dựng trường xanh – lớp sạch.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1:Tìm hiểu môi trường ở nhà trường**  - GV chia HS thành các nhóm từ 4 đến 6 người.  - GV phổ biến nhiệm vụ:  *+ Mỗi nhóm lựa chọn một số khu vực trong trường học: sân trường, lớp học, hành lang lớp học, khu vườn trường,…*  *+ Các nhóm quan sát, tìm hiểu thực trạng khu vực nhóm mình lựa chọn.*  *+ Các nhóm ghi kết quả quan sát vào Phiếu quan sát.*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả quan sát của nhóm mình trước lớp.  - GV yêu cầu HS đề xuất những việc cần làm để giữ gìn trường, lớp, xanh, sạch đẹp.  - GV hướng dẫn HS đề xuất những việc cần làm để giữ gìn trường lớp sạch, đẹp.  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động.  **c. Kết luận:** *Các khu vực trong trường là những nơi rất gần gũi với chúng ta hằng ngày. Chúng ta cần có ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch, đẹp. Những việc làm chúng ta nên thường xuyên thực hiện để giữ vệ sinh trường lớp là: vứt rác đúng nơi quy định, phân loại rác, quét dọn lớp học, quét dọn các khu vực ngoài hành lang.*  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**:  - GDHS hưởng ứng phong trào bảo vệ môi trường sạch, đẹp  - Hướng dẫn chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học | - Lắng nghe  - HS chia thành các nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ.  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - Lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Ba ngày 18 tháng 2 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 112 Bài 66 : THỰC HÀNH LẮP GHÉP, XẾP HÌNH KHỐI (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hành lắp ghép, xếp hình khối.

- Liên hệ, nhận biết được các đồ vật gần gũi có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Thông qua việc quan sát HS phát triển được năng lực mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất**:

- Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: mô hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật bằng bìa hoặc nhựa… hộp sữa, cái cốc, ống nước …

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán, các vật thật có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật bằng bìa, gỗ hoặc nhựa….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HT ĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động : Khởi động**  - GV cho HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, thảo luận nhóm 4 và cùng nhau xếp riêng các đồ vật ra thành từng loại khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu.    - Gv kết hợp giới thiệu bài.  2.**Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  **Bài 1/30**:  - GV gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp quan sát tranh và đếm số khối trụ, khối cầu,...  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2/30:**  - GV gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS quan sát thảo luận nhóm 4 và TLCH:  H: Ở bên trái của khối cầu là khối gì ?  H: Ở bên phải của khối cầu là những khối gì ?  H: Khối nào ở giữa khối lập phương và khối hộp chữ nhật ?  - GV quan sát, giúp nhóm HS gặp khó khăn.  - GV nhận xét, tuyên dương.  *3.* **Hoạt dộng vận dụng**  **Bài 3/30:**  *Trò chơi “Đố bạn tìm hình”*  - Gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS cách chơi: +**Chuẩn bị:**Học sinh chuẩn bị nhiều loại hình khối đã đem đến lớp để lên bàn.  **+Tiến hành:** Giáo viên chia lớp thành hai nhóm, các loại hình khối học sinh sưu tầm được để lên hai bàn,mỗi nhóm cử 5 bạn tham gia chơi. HS bịt mắt và nhanh tay tìm đúng hình khối theo yêu cầu của quản trò (hay giáo viên hô), ví dụ: Hãy lấy cho tôi một khối trụ,... Trò chơi diễn ra trong thời gian hai phút, nếu nhóm nào chọn được nhiều hình khối và đúng thì nhóm đó thắng.  -Gv nhận xét, tuyên dương.  4. **Hoạt động củng cố và nối tiếp**  H: Hôm nay em học bài gì?  H: Bài học hôm nay em thích nhất điều gì?  H: Kể tên một số đồ vật có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Về nhà tìm thêm đồ vật có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật có trong nhà em nhé .  - Nhận xét giờ học. | - HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, thảo luận nhóm 4 và chia sẻ hiểu biết về hình dạng của đồ vật đó:  Chẳng hạn: Hộp sữa Yomost, hộp bánh có dạng khối hộp chữ nhật;  hộp kẹo có dạng khối trụ; quả bóng, viên bi có dạng khối cầu, ...  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  **Bài 1/30:**  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời: Hình dưới đây có bao nhiêu khối lập phương? Khối hộp chữ nhật? Khối trụ?Khối cầu?  - HS làm việc cặp đôi chia sẻ với bạn và cùng nhau đếm để kiểm tra kết quả.  - 2 HS chia sẻ trước lớp.  +2 khối trụ, 2 khối cầu, 4 khối lập phương, 4 khối hộp chữ nhật.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  **Bài 2/30:**  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời: Xem hình rồi trả lời các câu hỏi.Lấy các khối hình trong bộ đồ dùng xếp theo thứ tự trên.  - HS làm việc nhóm 4 và TLCH:  - Ở bên trái của khối cầu là khối trụ.  - Ở bên phải của khối cầu là những khối: khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối lập phương và khối trụ.  - Khối trụ ở giữa khối lập phương và khối hộp chữ nhật.  - Đại diện các nhóm báo cáo.  - HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn.  **Bài 3/30:**  - 2HS đọc YC bài.  - 1-2 HS trả lời: Trò chơi “Đố bạn tìm hình”  - HS theo dõi, lắng nghe.  - HS tham gia chơi trước lớp. Cả lớp theo dõi, cổ vũ các bạn.  - HS nhận xét nhóm bạn.  - Thực hành lắp ghép, xếp hình khối.  - 1-2 HS trả lời.  -HS nối tiếp nhau kể tên một số đồ vật có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật.  - HS lắng nghe . |  |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

# **KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

# **Thứ Ba ngày 18 tháng 2 năm 2025**

# **Môn: Đạo đức**

**Tiết 23 BÀI 10: THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

Học xong bài này, em sẽ:

- Phân biệt được cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực

- Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

***\* Năng lực riêng:*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**3. Phẩm chất:** Hình thành kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân.

GDLTCM: - Phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tự ti, thất vọng,...).

- Biết được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Câu chuyện, bài hát, trò chơi có nội dung gắn với bài học “Cảm xúc của em”.

- Bộ tranh về nhận thức, quản lí bản thân theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HT ĐB** |
| --- | --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  - GV mời 3 cặp HS lên bảng chơi trò chơi Yoga cười.  - GV và các bạn còn lại theo dõi các cặp chơi, nhận xét, biểu quyết đội chơi tốt nhất.  - GV dẫn dắt HS vào **bài 10: Thể hiện cảm xúc bản thân.**  **B. KHÁM PHÁ**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu cảm xúc của những người trong tranh**  - GV treo tranh lên bảng để HS quan sát, đồng thời hướng dẫn học sinh quan sát tranh trong SGK.  - GV yêu cầu HS quan sát các khuôn mặt cảm xúc trong sgk để trả lời câu hỏi:  *+ Những nhân vật trong tranh thể hiện cảm xúc gì?*  *+ Hãy nêu lên thêm những cảm xúc khác mà em biết?*  - GV khuyến khích HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp.  - GV kết luận: *Mỗi chúng ta đều có rất nhiều loại cảm xúc khác nhau, các cảm xúc đó được chia thành hai lại là cảm xúc tích cực và cảm xúc tiêu cực.*  **Hoạt động 2: Phân biệt cảm xúc tích cực và tiêu cực**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát cây cảm xúc, chia các loại cảm xúc trên cây thành hai nhóm tích cực và tiêu cực:    - Kết thúc thời gian thảo luận, GV mời các nhóm đứng dậy trình bày theo thứ tự từng tranh.  - GV khen ngợi những nhóm có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận:  **Hoạt động 3: Trao đổi về lợi ích của cảm xúc tích cực**  GV cho HS làm việc cặp đối, cùng thảo luận và trả lời câu hỏi:  *+ Cảm xúc tích cực có lợi ích gì với bản thân?*  *+ Cảm xúc tích cực mang lại lợi ích gì cho những người xung quanh?*  - GV gọi một số cặp đôi đứng dậy trình bày kết quả trao đổi, thảo luận.  - GV khen ngợi những nhóm có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận:*Cảm xúc tích cực có vai trò rất quan trọng đối với suy nghĩ và hành động của mỗi người. Những cảm xúc tích cực có thể giúp ta suy nghĩ và hành động hiệu quả hơn. Do vậy, mỗi chúng ta cần học cách tăng cường cảm xúc tích cực và biết kiềm chế lại cảm xúc tiêu cực của bản thân.*  **Hoạt động 4: Thảo luận về cách thể hiện cảm xúc tích cực**  **\* BT1**  - GV cho HS thảo luận cặp đôi, tìm ra những cách thể hiện cảm xúc tích cực thông qua lời nói, nét mặt, cử chỉ, viết…  - GV gọi một số cặp đứng dậy trình bày kết quả thảo luận.  GDLTCM: - Phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tự ti, thất vọng,...).  - Biết được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh  **3. Củng cố - nối tiếp:**  - GV cho HS nêu 2 việc của em thể hiện cảm xúc tích cực.  - GV nhận xét, đánh giá tiết học | - HS bắt cặp, hào hứng xung phong lên bảng tham gia trò chơi.  - HS cùng GV biểu quyết, chúc mừng đội chiến thắng.  - HS nghe GV giới thiệu bài học mới.  - Cả lớp quan sát tranh, trả lời câu hỏi  *- Các khuôn mặt trong tranh:*  *+ Tranh 1: Bất ngờ, vui mừng*  *+ Tranh 2: khó chịu*  *+ Tranh 3: vui mừng*  *+ Tranh 4: Buồn bã, cô đơn*  *+ Tranh 5: Cáu giận*  *+ Tranh 6: vỡ òa, vui mừng*  - HS trình bày  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS quan sát tranh, đọc câu hỏi, tìm ra câu trả lời  *- Cảm xúc tiêu cực: lo lắng, tức giận, sợ hãi, ghen tị, buồn bã*  *- Cảm xúc tích cực: vui vẻ, hạnh phúc, phấn khởi, hào hứng…*  - Đại diện các nhóm trình bày  - HS lắng nghe nhận xét, khen ngợi.  - HS hoạt động cặp đôi, tìm ra câu trả lời  - HS trình bày  - HS lắng nghe, nhận xét, kết luận.  - HS hoạt động cặp đôi, thảo luận và tìm ra câu trả lời  - HS đứng dậy trình bày, nghe nhận xét.  - HS thực hiện  - Lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

GDLTCM: - Phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tự ti, thất vọng,...).

- Biết được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung quanh

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Ba ngày 18 tháng 2 năm 2025**

# **Môn: Tự nhiên và Xã hội**

# **Tiết 46 CƠ QUAN VẬN ĐỘNG (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

* Chỉ và nói được tên các bộ phận chính và chức năng của các cơ

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:**
* Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.
* Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.
* **Năng lực riêng:**
* Thực hành trải nghiệm để phát hiện vị trí của cơ xương trên cơ thể và sự phối hợp của cơ, xương khớp khi cử động.
* Nhận biết được chức năng của xương và cơ quan hoạt động vận động.

**3. Phẩm chất**

* Dự đoán được điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu cơ quan vận động ngừng hoạt động.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Giáo viên**

* Giáo án.
* Các hình trong SGK.

**b. Đối với học sinh**

* SGK.
* Vở bài tập Tự nhiên và xã hội 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HT ĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS vừa múa, vừa hát bài Thể dục buổi sáng.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Em đã sử dụng bộ phận nào của cơ thể để múa, hát?*  - GV dẫn dắt vấn đề: *Để múa, hát, một số bộ phận của cơ thể chúng ta phải cử động. Cơ quan giúp cơ thể của chúng ta thực hiện các cử động được gọi là cơ quan vận động. Vậy các em có biết các bộ phận chính của cơ quan vận động là gì? Chức năng của cơ quan vận động là gì? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay -* ***Bài 14: Ôn tập***  **2. Hoạt động luyện tập, vận dụng:**  **\* Chức năng vận động của cơ, xương, khớp**  - GV hướng dẫn HS:  *+ Nhóm trường điều khiển các bạn: Thực hiện các cử động như các hình vẽ trang 85 SGK và nói tên các cơ, xương, khớp giúp cơ thể em thực hiện được các cử động đó.* Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png  *+ HS ghi tên các cử động và tên các cơ, xương, khớp thực hiện cư động vào vở theo mẫu trang 85 SGK.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày bảng tổng kết ghi lại kết quả làm việc cùa nhóm mình trước lớp. Các nhóm khác nhận xét.  - GV chữa bài làm của các nhóm đồng thời chốt lại kiến thức chính của hoạt động này:  *+ Chúng ta có thể quay cổ, cúi đầu hoặc ngửa cổ là nhờ các cơ ở cổ, các đốt sống cổ và các khớp nối các đốt sống cổ.*  *+ Chúng ta có thể giơ tay lên, hạ tay xuống, quay cánh tay là nhờ các cơ ở vai, xương tay và khớp vai.*  *+ Chúng ta có thể đi lại, chạy nhảy là nhờ các cơ ở chân, các xương chân và các khớp xương như khớp háng, khớp gối.*  - GV yêu cầu HS cả lớp cùng thảo luận, trả lời câu hỏi ở trang 85 SGK: *Nếu cơ quan vận động ngừng hoạt động thì điều gi sẽ xảy ra với cơ thể?*  - GV yêu cầu HS mục “Em có biết?" ở trang 86 SGK.  **3. Hoạt động củng cố -nối tiếp:**  - Gv hỏi: Bài học nhắc nhở chúng ta điều gì?  -Gv nhận xét và đánh giá sự tham gia của hs trong giờ học.  - Xem và chuẩn bị trước bài 14, 15 | - HS múa, hát.  - HS trả lời: Em đã sử dụng tay, chân để múa; miệng để hát.  - Lắng nghe  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  -HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời:*Nếu cơ quan vận động ngừng hoạt động thì các cơ sẽ dần teo đi và con người có nguy cơ bị bại liệt.*  - Lắng nghe.  - HS trả lời  - Lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Tư ngày 19 tháng 02 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 225 + 226 ĐỌC: CHIM RỪNG TÂY NGUYÊN**

**I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng.
* Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài. Trả lời được các câu hỏi về chim rừng ở Tây Nguyên, đặc điểm của một số loài chim.
* Biết đặt câu hỏi cho bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?
* Tìm được bộ phận câu trả lời câu hỏi Ở đâu?

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Từ bài đọc, thêm yêu quý và có ý thức bảo vệ chim chóc trong thiên nhiên.

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**GDĐP: Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên Biết bảo vệ cảnh quan thiên nhiên xung quanh nơi sinh sống, ngày càng xanh sạch đẹp.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK, bài giảng

**2.** **HS**: SGK, vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HT ĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu bài học: *Bài Chim rừng Tây Nguyên miêu tả một khu vực đặc biệt trong rừng Tây Nguyên, nơi tập trung rất nhiều loài chim hoang dã.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu bài thơ: Giọng vui tươi, rộn ràng, hào hứng  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *rợp, hòa âm, thanh mảnh.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 3 khổ thơ.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *Y-rơ-pao, trong xanh, soi bóng, ríu rít, chao lượn, rợp mát, kơ-púc, rộn vang.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 3 đoạn:  + HS1 (Đoạn 1): từ đầu đến “mênh mông”.  + HS2 (Đoạn 2): tiếp theo đến “tiếng sáo”.  + HS3 (Đoạn 3): đoạn còn lại.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS đọc lại toàn bài.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV yêu cầu 3 HS đọc nối tiếp nhau 3 câu hỏi:  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, hỏi – đáp và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận  + HS1 (Câu 1): *Tìm những từ ngữ tả vẻ đẹp của mặt hồ Y-rơ-pao.*  *+ Câu 1:* *Những từ ngữ tả vẻ đẹp của mặt hồ Y-rơ-pao: mặt nước hồ Y-rơ-pao chao mình rung động, mặt hồ càng xanh thêm và như rộng ra mênh mông.*  + HS2 (Câu 2): *Quanh hồ Y-rơ-pao có những loại chim nào?*  *+ Câu 2: Quanh hồ Y-rơ-pao có những loại chim: chim đại bàng chân vàng, mỏ đỏ chao lượn, bóng che rợp mặt đất; bầy thiên nga trắng muốt đang bơi lội; chim kơ-púc mình đỏ chót và nhỏ như quả ớt; họ nhà chim đủ các loại, các màu sắc ríu rít bay đến.*  + HS3 (Câu 3): *Dựa theo bài đọc, hãy tả lại hình dáng của một loài chim mà em yêu thích.*  *+ Câu 3: Dựa theo bài đọc, tả lại hình dáng của một loài chim mà em yêu thích: Chim đại bàng đẹp lộng lẫy, chân vàng, mỏ đỏ. Mỗi khi nó chao lượn, bóng che rợp mắt đất. Mỗi lần nó vỗ cánh lại phát ra tiếng vi vu vi vút từ trên nền trời xanh thẳm, nghe như có hàng trăm chiếc đàn cùng hòa âm, ngân vang trên bầu trời.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Bài đọc giúp em có thêm hiểu biết gì?*  **GDĐP: Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên Biết bảo vệ cảnh quan thiên nhiên xung quanh nơi sinh sống, ngày càng xanh sạch đẹp.**  **3. Hoạt động Luyện tập – Thực hành.**  - GV mời HS đọc nối tiếp yêu cầu 2 câu hỏi:  - GV hướng dẫn HS:  + Câu 1: HS cần xác định bộ phận câu in đậm trả lời cho câu hỏi nào.  + Câu 2: HS cần tìm, gạch chân bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Ở đâu?  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, HS trao đổi và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện HS trình bày kết quả thảo luận.  + HS1 (Câu 1): Bộ phận in đậm trong những câu sau trả lời cho câu hỏi nào?  *a. Hồ Y-rơ-pao* ***ở Tây Nguyên.***  *b. Những tiếng chim ríu rít cất lên* ***quanh hồ.***  *c. Họ nhà chim ríu rít bay đến đậu* ***ở những bụi cây quanh hồ.***  + HS2 (Câu 2): *Tìm bộ phận câu trả lời cho các câu hỏi Ở đâu?*  *a. Đại bàng chao lượn trên nền trời xanh thẳm.*  *b. Trên mặt hồ, bầy thiên nga trắng muốt đang bơi lội.*  *c. Ven hồ, những con chim kơ-púc hót lên lanh lảnh.*  - Cho nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV tổ chức cho HS đọc lại bài Chim rừng Tây Nguyên.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt, hiểu bài đọc. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải:  *.*  - HS đọc bài.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài, HS khác lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  - HS trả lời: *Bài đọc giúp em thêm hiểu biết về các loài chim rưng Tây Nguyên. Tây Nguyên có nhiều loài chim quý và lạ. Em thêm yêu quý các loài chim và có ý thức bảo vệ chim chóc trong thiêu nhiên.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi  .  - HS trả lời:  *+ Câu 1:*  a*. Hồ Y-rơ-pao ở đâu?*  *b. Những tiếng chim ríu rít bay đến đậu ở đâu?*  *c. Họ nhà chim ríu rít bay đến đậu ở đâu?*  *- HS trả lời.*  *a. trên nền trời xanh thẳm.*  *b. trên mặt hồ.*  *c. ven hồ.* |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Tư ngày 19 tháng 02 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 113 THỰC HÀNH LẮP GHÉP XẾP HÌNH KHỐI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Thực hành lắp ghép, xếp hình khối.

- Liên hệ, nhận biết được các đồ vật gần gũi có dạng khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật.

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Thông qua việc quan sát HS phát triển được năng lực mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất**:

- Có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm, yêu thích học toán.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: mô hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật bằng bìa, gỗ hoặc nhựa… hộp sữa, cái cốc, ống nước …

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán, các vật thật có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật bằng bìa, gỗ hoặc nhựa….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HT ĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động : Khởi động**  - GV cho HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, thảo luận nhóm 4 và cùng nhau xếp riêng các đồ vật ra thành từng loại khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu.    - Gv kết hợp giới thiệu bài.  2.**Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 4/31**:  - GV gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS làm việc cá nhân, sử dụng các khối hình đã học (như khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu) để ghép thành các hình như gợi ý hoặc các hình theo ý thích.  - GV quan sát, giúp đỡ HS gặp khó khăn.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  + GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn.  Ví dụ: Hình ghép của bạn có mấy hình khối trụ?Hình ghép của bạn có mấy hình khối cầu?...  - Nhận xét, tuyên dương.  3.**Hoạt động vận dụng**  **Bài 5/31:**  - GV gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS dùng các khối hình như trong SGK thảo luận nhóm 4 để xếp hình, nhóm nào xếp được cao hơn, chắc hon thì thắng cuộc.  - GV quan sát, giúp nhóm HS gặp khó khăn. Khuyến khích HS chia sẻ ý tưởng xếp hình của mình, lí do nhóm quyết định xếp như vậy để hình cao hơn chắc hơn.  - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  4. **Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  H: Hôm nay em học bài gì?  H: Bài học hôm nay em thích nhất điều gì?  H:Nếu được rút kinh nghiệm để lần sau làm tốt hơn thì em sẽ làm gì?  H: Kể tên một số đồ vật có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật?  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Về nhà tìm thêm đồ vật có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật có trong nhà em nhé .  - Nhận xét giờ học. | - HS đặt các đồ vật đã chuẩn bị lên bàn, thảo luận nhóm 4 và chia sẻ hiểu biết về hình dạng của đồ vật đó:  Chẳng hạn: Hộp sữa Yomost, hộp bánh có dạng khối hộp chữ nhật;  hộp kẹo có dạng khối trụ; quả bóng, viên bi có dạng khối cầu, ...  - Đại diện các nhóm báo cáo kết quả.  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  **Bài 4/31:**  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời: Sử dụng các khối lập phương, khối hộp chữ nhật, khối trụ, khối cầu để xếp hình em thích.  - HS làm việc cá nhân theo gợi ý của GV.  - 3 - 5 HS chia sẻ trước lớp và nói cho các bạn nghe về ý tưởng ghép hình của mình.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  **Bài 5/31:**  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời: Dùng các khối sau để xếp hình và xem ai xếp được cao hơn, vững chắc hơn.  - HS làm việc nhóm 4 nhóm trưởng hướng dẫn các bạn dùng các khối hình như trong SGK để xếp hình. Trong trường hợp không có các khối hình như trong SGK để lắp ghép thì các nhóm sử dụng các khối hình mình mang để xếp, ghép.  - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp và nói cho các bạn nghe về ý tưởng ghép hình của mình.  - HS lắng nghe nhận xét nhóm bạn.  - Thực hành lắp ghép, xếp hình khối.(tt)  - 1-2 HS trả lời.  -HS nối tiếp nhau kể tên một số đồ vật có dạng hình khối trụ, khối cầu, khối lập phương, khối hộp chữ nhật.  - HS lắng nghe . |  |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Năm ngày 20 tháng 02 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

# **Tiết 227 Luyện nói và nghe:**

# **QUAN SÁT ĐỒ CHƠI HÌNH MỘT LOÀI CHIM**

**I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* - Biết thực hành nói lời đồng ý và đáp lời đồng ý đúng tình huống.

Quan sát một đồ vật, đồ chơi hình loài chim (tranh ảnh loài chim). Chi lại những điều đã quan sát. Nói lại được rõ ràng, mạnh dạn tự tin những gì đã quan sát, ghi lại.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK, máy tính, điện thoại thông minh, bài giảng

**2.** **HS**: SGK, máy tính, điện thoại thông minh, vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HT ĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu bài học:  **2. Hoạt động Luyện tập – Thực hành**  **Hoạt động 1: Quan sát tranh ảnh cây (hoa, quả) (Bài tập 1)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 1: *Cùng bạn thực hành nói và đáp lời đồng ý trong các tình huống sau:*  *a. Bạn muốn thăm góc học tập của em.*  *b. Em muốn giới thiệu với bạn các đồ chơi của mình.*  *c. Bạn muốn em hướng dẫn cách chơi một đồ chơi.*  - GV yêu cầu từng cặp HS thực hành nói lời đồng ý và đáp lời không đồng ý.  - GV mời một số cặp HS tiếp nối nhau báo cáo trước lớp.  (câu trả lời dự kiến)  *a. Bạn muốn thăm góc học tập của em.*  *HS1: Mình muốn thăm góc học tập của bạn.*  *HS2: Xin mời bạn vào xem.*  *HS3: Cảm ơn bạn.*  *b. Em muốn giới thiệu với bạn các đồ chơi của mình.*  *HS1: Mình muốn giới thiệu với bạn đồ chơi của mình.*  *HS2: Thích quá, mình rất muốn xem đồ chơi của bạn.*  *HS1: Mời bạn vào xem.*  *c. Bạn muốn em hướng dẫn cách chơi một đồ chơi.*  *HS1: Mình muốn bạn hướng dẫn cách chơi đồ chơi này, được không?*  *HS2: Được chứ, mình sẽ hướng dẫn bạn ngay.*  *HS1: Hay quá, cảm ơn bạn.*   * GV cho Hs nhận xét, * GV nhận xét, kết luận.   **Hoạt động 2: Quan sát đồ vật, đồ chơi hình loài chim (tranh, ảnh) và ghi chép (Bài tập 2)**  - GV mời 2 HS đọc nối tiếp yêu cầu bài tập 2:  + HS1 đọc yêu cầu bài tập 2: *Quan sát:*  *a. Mang đến lớp đồ vật, đồ chơi hình một loài chim (tranh ảnh loài chim) em yêu thích.*  *b. Quan sát đồ vật, đồ chơi (tranh ảnh) và ghi lại kết quả quan sát.*  *c. Nói lại với các bạn kết quả quan sát.*  + HS2 đọc gợi ý:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png  - GV yêu cầu HS bày lên những gì các em mang đến: đồ vật, đồ chơi hình loài chim (tranh, ảnh). GV nhắc HS nào không mang gì đến lớp sẽ chọn nói về một đồ chơi, tranh ảnh trong SGK hoặc nói về đồi chơi, tranh ảnh GV mang đến.  - GV mời HS tiếp nối nhau nói về đồ chơi, tranh ảnh loài chim sẽ quan sát.  - GV yêu cầu HS:  + Quan sát đồ vật, đồ chơi hình loài chim hoặc tranh ảnh về một loài chim, hỏi GV về tranh, ảnh loài chim đó.  + Quan sát, ghi lại vào vở những điều mình quan sát được.  - GV mời một số HS tiếp nối nhau giới thiệu trước lớp kết quả quan sát được kèm đồ chơi (tranh, ảnh) loài chim.  - GV khen ngợi những HS quan sát tốt, có những ý mới, ý hay, diễn đạt trôi chảy.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV khen ngợi những HS biết quan sát, ghi chép những gì đã quan sát; có lời giới thiệu tranh ảnh hấp dẫn.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thực hành theo nhóm.  - HS trình bày  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc.  - HS trình bày:  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS lắng nghe |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Năm ngày 20 tháng 02 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 228 VIẾT VỀ ĐỒ CHƠI HÌNH MỘT LOÀI CHIM**

**I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Dựa vào những gì đã quan sát được, nghe được, những gì đã học hói từ tiết học trước, HS viết được một đoạn văn rõ ràng, trôi chảy về đồ vật, đồ chơi hình loài vật (hoặc tranh ảnh loài vật). Trang trí đoạn viết bằng hoa lá, tranh tự vẽ, tranh cắt dán loài vật đó.

- Đoạn viết thể hiện tình cảm yêu quý và ý thức bảo vệ các loài động vật.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Rèn luyện sự khoa học, hoạt động và làm việc hợp lí.

+ Năng lực: Có ý thức lập kế hoạch cho hoạt động của bản thân, tổ chức cuộc sống khoa học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK, bài giảng

**2.** **HS**: SGK, vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | **HT ĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu bài học:  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**   * HS đọc YC của BT; đọc M viết về con ngựa gồ chưa đầy đủ trong SGK. * GV khuyến khích HS vượt trội, HS năng khiếu viết nhiều hơn 5 câu; cố gắng trang trí đoạn viết bằng hoa lá, tranh con vật em cắt dán hoặc tự vẽ; đặt tên cho đoạn viết.  1. GV mời 1 HS học tốt làm mẫu: Nói em chọn viết về đồ vật, đồ chơi hình con vật (hoặc tranh ảnh con vật) nào. Nói lại những gì em đã quan sát và ghi chép về loài vật đó ở tiết học trước.   *VD 1 : Tôi viết về chiếc gối ôm hình con khỉ. Chiếc gối dài, rất mềm và ấm áp. Mặt con khi rất buồn cười. Mắt nổ được ìàm bằng hai cúc áo màu đen, lưỡi nó thè ra tinh nghịch. Khi ngủ, tôi thích ôm chiếc gối hình con khí và tôi ngủ rất ngon.*  *VD 2:* Tôi rất thích loài sóc. Dáy là bức tranh tôi cắt dán một con sóc. Nó nhỏ bẻ và hiền lành. Lông nó màn xám, chiêc đuôi xù tuyệt đẹp. Đôi măt nó đen láy, tỉnh nhanh. Tôi ước một ngày nào đó được đi vào rừng ngắm sóc chạy nhảy.  **3. Hoạt động Luyện tập – Thực hành**  HS viết đoạn văn vào vở hoặc VBT. Trang trí đoạn viết.   * HS tiếp nối nhau đọc đoạn viết. * GV có thê chiêu đoạn viêt của một vài HS lên bảng lóp cho cả lớp nhận xét. GV chừa bài (về chính tả, từ, câu), nhận xét về trình bày, trang trí; khen ngợi những đoạn viêt hay, trang trí và trình bày đẹp. * GV thu một số bài của HS về nhà chừa.[[1]](#footnote-0)   ***4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:***  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Đọc sách báo : tủ sách bảo viết về các loài chim  - GV nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thực hiện  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS đọc bài làm.  - HS nhận xét.:  - Lắng nghe |  |

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Năm ngày 20 tháng 2 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 114 Bài 67 : NGÀY - GIỜ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết đơn vị đo thời gian: ngày, giờ.

- Nhận biết 1 ngày có 24 giờ (được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau).

- Biết các buổi và tên gọi các giờ tương ứng (các buổi) trong một ngày.

- Thực hành xem giờ đúng trên đồng hồ. Đọc được giờ lớn hơn 12 giờ: 17 giờ, 23 giờ,...

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Thông qua việc quan sát HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất**:

- Có ý thức sử dụng thời gian họp lí cho các hoạt động học tập, sinh hoạt thường ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Chuẩn bị mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ. Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán. Mỗi bàn HS mang đến một đồng hồ kim..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | **HT ĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Chiếc đồng hồ.*  - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp đôi nói cho bạn nghe các hoạt động diễn ra trong ngày, chẳng hạn: Buổi sáng tớ thức dậy lúc 6 giờ,...  + GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ và cảm nhận được nhịp sinh hoạt lặp đi lặp lại của thời gian hết ngày này sang ngày khác, sáng, trưa, chiều, tối, đêm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV cho HS quan sát tranh, suy nghĩ về những thông tin ghi trên bảng tin và trả lời câu hỏi 14 giờ chiều là mấy giờ?  - Gv nhận xét kết hợp giới thiệu bài. | - HS hát và vận động theo bài hát *Chiếc đồng hồ.*  - HS làm việc theo cặp đôi nói cho bạn nghe các hoạt động diễn ra trong ngày của mình.  - Đại diện các nhóm hỏi đáp chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  - HS xung phong trả lời: 14 giờ chiều là 2 giờ.  - HS ghi tên bài vào vở. |  |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **HĐ: Nhận biết 1 ngày = 24 giờ**  H: 1 ngày có bao nhiêu giờ?  - GV giới thiệu 1 ngày = 24 giờ; 24 giờ trong một ngày được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau.  - GV sử dụng đồng hồ quay kim đồng hồ hai vòng minh hoạ 24 giờ (hoặc chiếu cho kim phút quay hết một vòng kim giờ di chuyển thêm 1 giờ).  **HĐ.Nhận biết tên các buổi và thời gian các buổi trong ngày.**  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm 4 thực hiện các thao tác:  - GV quan sát, theo dõi, giúp đỡ các nhóm.  - GV mời các nhóm báo cáo.  -Gv nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt lại giới thiệu các buổi và thời gian các buổi trong ngày.   | **Sáng** | 1 giờ sáng, 2 giờ sáng, 3 giờ sáng, 4 giờ sáng, 5 giờ sáng, 6 giờ sáng, 7 giờ sáng, 8 giờ sáng, 9 giờ sáng, 10 giờ sáng. | | --- | --- | | **Trưa** | 11 giờ trưa, 12 giờ trưa. | | Chiều | 1 giờ chiều (13 giờ), 2 giờ chiều (14 giờ), 3 giờ chiều (15 giờ), 4 giờ chiều (16 giờ), 5 giờ chiều (17 giờ), 6 giờ chiều (18 giờ). | | **Tối** | 7 giờ tối (19 giờ), 8 giờ tối (20 giờ), 9 giờ tối (21 giờ). | | Đêm | 10 giờ đêm (22 giờ), 11 giờ đêm (23 giờ), 12 giờ đêm (24 giờ). | | - HS chia sẻ 1 ngày có 24 giờ.  - HS đếm giờ theo thao tác của GV: 1 giờ, 2 giờ,..., 11 giờ, 12 giờ. 13 giờ, 14 giờ,..., 24 giờ.  -HS thảo luận nhóm 4 rồi viết giờ thích hợp với các buổi trong ngày:   | Sáng | Trưa | Chiều | Tối | Đêm | | --- | --- | --- | --- | --- | | 1 giờ sáng  2 giờ sáng  ... | 11 giờ trưa  ... | 1 giờ chiều  .... | 7 giờ tối  .... | 10 giờ đêm  ... |   - Đại diện các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, nhận xét nhóm bạn. |  |
| **HĐ.Thực hành xem đồng hồ và đọc giờ lớn hơn 12 giờ.**  - GV cho HS thực hành xem đồng hồ theo nhóm đôi.  - GV quan sát, giúp đỡ các nhóm còn lúng túng, chú ý những giờ lớn hơn 12 chẳng hạn: 17 giờ, 20 giờ,...  - GV gọi từng cặp HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  3. **Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  **Bài 1/32**:  - GV gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ đúng giờ theo yêu cầu trong SGK, mỗi lần quay kim, đưa cho bạn xem, đọc giờ và cùng bạn kiểm tra xem cả hai đã quay đúng chưa, đã đọc đúng giờ chưa.  - GV cho HS lên bảng thực hành trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  \* Thực hiện tương tự như phần a.  - GV hướng dẫn HS quay kim đồng hồ và giải thích cho bạn nghe, chẳng hạn: 13 giờ là 1 giờ chiều nên quay kim giờ chỉ vào số 1, kim phút chỉ vào số 12.  4. **Hoạt dộng vận dụng**  - GV hướng dẫn HS hỏi đáp lẫn nhau theo cặp, theo câu hỏi gợi ý của GV. VD:  H: Đố bạn buổi sáng có những giờ nào?  H: Đố bạn buổi trưa có những giờ nào?  H: Đố bạn buổi chiều có những giờ nào?...  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  H: Bài học hôm nay, em học thêm được điều gì? Điều đó giúp gì cho cuộc sống?  H: Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn điều gì?  - Về nhà thực hành xem đồng hồ ở nhà và biết sắp xếp thời gian hợp lý để vui chơi và học tập.  - Nhận xét giờ học. | - HS thực hành theo nhóm đôi, mỗi HS quay kim trên mặt đồng hồ giấy, rồi đọc kết quả cho bạn nghe.  - 4-5 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe và nhận xét bạn.  **Bài 1/32:**  - 2 -3 HS đọc.  - 1-2 HS trả lời:Quay kim trên mặt đồng hồ để đồng hồ chỉ.  - HS thực hành cặp đôi theo yêu cầu của GV.  a) 2 giờ, 5 giờ, 8 giờ, 11 giờ, 12 giờ.  - 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  b) 13 giờ, 14 giờ, 19 giờ, 20 giờ, 23 giờ.  - HS làm việc theo cặp đôi.  -Buổi sáng có: 1 giờ sáng, ...., 10 giờ sáng.  - Buổi trưa có: 11 giờ trưa, 12 giờ trưa.  - Buổi chiều có: 1 giờ chiều (13 giờ), 2 giờ chiều (14 giờ), ..., 6 giờ chiều (18 giờ).  - 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  - Bài học hôm nay, em học thêm được cách xem giờ. Điều đó giúp em cảm nhận được sự quý giá của thời gian.  - Để xem đồng hồ chính xác, em nhắn bạn chú ý kim ngắn chỉ giờ, kim dài chỉ phút, ...  - HS lắng nghe. |  |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Sáu ngày 21 tháng 2 năm 2025**

**Môn: Tiếng Việt**

# **Tiết 229 Tự đọc sách báo:**

# **TỦ SÁCH BẢO VIẾT VỀ CÁC LOÀI CHIM**

**I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp.
* Đọc, kể trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc. Tốc độ phù hợp với lớp 2.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK, máy tính, điện thoại thông minh, bài giảng

**2.** **HS**: SGK, máy tính, điện thoại thông minh, vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. Hoạt động khởi động**  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ đọc sách báo viết về các loài chim; trao đổi về những gì mình đọc được.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **Tìm hiểu yêu cầu của bài học và chuẩn bị**  - GV mời 3 HS đứng dậy đọc tiếp nối nhau yêu cầu của tiết học.  - HS 1(Câu 1): *Em hãy mang đến lớp quyển sách (tờ báo) viết về các loài chim. Giới thiệu sách (báo) với các bạn.*  + GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS.  - GV mời một số HS giới thiệu quyển sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản.  - HS2 (Câu 2): *Tự đọc một truyện (bài thơ, bài báo) em thích.*  + GV giới thiệu bài mẫu: Hộp thư anh Biết Tuốt. Đây là một văn bản thông tin cung cấp những thông tin rất thú vị về các loài chim. Vì sao mỏ của các loài chim không giống nhau? Vì sao có thường đứng bằng một chân? Vì sao chim sẻ thường nhảy chứ không đi.  + GV hướng dẫn HS: Nếu không có sách báo mang đi, các em có thể đọc bài này.  - HS3 (Câu 3): Đọc lại (kể lại) cho các bạn nghe một truyện (đoạn truyện, bài thơ, bài báo) em vừa đọc.  **3: Hoạt động Luyện tập – Thực hành:**  **Hoạt động 1: Tự đọc sách báo**  - GV giữ cho lớp yên tĩnh để HS đọc. Nhắc HS có thể đổi sách cho nhau, chọnđọc kĩ một đoạn yêu thích để đọc trước lớp. Ghi lại vào Sổ tay, Phiếu đọc sách những gì đáng nhớ.  . **Hoạt động 2: Đọc cho các bạn nghe (Bài tập 3)**  - GV hướng dẫn HS đọc cho các bạn cùng nhóm nghe.  - GV yêu cầu HS: Lần lượt từng HS đứng trước lớp, đọc (kể) lại to, rõ những gì vừa đọc. HS đọc xong, các bạn có thể hỏi thêm.  - GV yêu cầu cả lớp bình chọn bạn đọc (kể) to, rõ, hấp dẫn, cung cấp những thông tin thú vị. GV dặn các nhóm tự đọc sách cần hỗ trợ nhau. Mời HS đăng kí đọc trước lớp trong các tiết học sau  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV nhắc HS chuẩn bị để học tốt bài học sau.  - GV nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, thực hiện.  HS đọc yêu cầu.  - HS thực hiện.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện.  - HS đọc.  - HS đọc.  - HS thực hiện.  - Lớp bình chọn. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………………………………………………………….…………………………………………………………………………………………………..……………………………………………….…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Sáu ngày 21 tháng 2 năm 2025**

**Môn: Toán**

**Tiết 115 NGÀY GIỜ(TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết 1 ngày có 24 giờ (được tính từ 12 giờ đêm hôm trước đến 12 giờ đêm hôm sau).

- Biết các buổi và tên gọi các giờ tương ứng (các buổi) trong một ngày.

- Thực hành xem giờ đúng trên đồng hồ. Đọc được giờ lớn hơn 12 giờ: 17 giờ, 23 giờ,...

**2. Phát triển năng lực và phẩm chất:**

**a. Năng lực:**

- Thông qua việc quan sát HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ và phương tiện học toán, giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất**:

- Có ý thức sử dụng thời gian họp lí cho các hoạt động học tập, sinh hoạt thường ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Chuẩn bị mặt đồng hồ có thể quay được kim phút và kim giờ. Phiếu bài tập, tranh tình huống như trong SGK.

- HS: SGK; Bộ đồ dùng Toán. Mỗi bàn HS mang đến một đồng hồ kim..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HT ĐB** |
| --- | --- | --- |
| **1. Hoạt động Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể bài *Chiếc đồng hồ.*  - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp đôi nói cho bạn nghe các hoạt động diễn ra trong ngày, chẳng hạn: Buổi sáng tớ thức dậy lúc 6 giờ,...  + GV đặt câu hỏi để HS chia sẻ và cảm nhận được nhịp sinh hoạt lặp đi lặp lại của thời gian hết ngày này sang ngày khác, sáng. trưa, chiều, tối, đêm.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỏi: 16 giờ chiều là mấy giờ?  H: 7 giờ tối là mấy giờ ?  - Gv nhận xét kết hợp giới thiệu bài.  2. **Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  **Bài 2/32:** *Số ?*  - Gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS thực hiện các thao tác sau:  + Đọc giờ đúng trên đồng hồ kim và đồng hồ điện tử.  + Giải thích cho bạn nghe.  - GV cho HS lên bảng thực hành trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV đưa thêm một số trường hợp khác để rèn kĩ năng xem giờ cho HS.VD: 21 giờ hay mấy giờ tối?  17 giờ hay mấy giờ chiều?....  - Gv nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3/33:**  - Gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS xem tranh, đọc các câu ghi giải thích bức tranh rồi chọn đồng hồ thích hợp. Nói cho bạn nghe kết quả.   * - GV khuyến khích HS đặt câu hỏi và trả lời theo cặp: sắp xếp lại thứ tự hoạt động theo thời gian cho hợp lí và kể thành một câu chuyện theo các bức tranh.   - GV gọi HS chia sẻ trước lớp.  - Gv nhận xét, tuyên dương.  4. **Hoạt động vận dụng**  **Bài 4/33:**  *Trò chơi “Đồng hồ bí ẩn”.*  - Gọi HS đọc YC bài.  H: Bài yêu cầu làm gì?  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm 4, quan sát các đồng hồ trong SGk và giúp các bạn nhỏ đoán xem các bạn đang nói đến đồng hồ nào.  - GV quan sát, giúp đỡ các nhóm còn lúng túng.  -GV gọi đại diện các nhóm báo cáo.  - Gv nhận xét, tuyên dương.  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Về nhà thực hành xem đồng hồ ở nhà và biết sắp xếp thời gian hợp lý để vui chơi và học tập; cảm nhận được sự quý giá của thời gian.  - Nhận xét giờ học. | - HS hát và vận động theo bài hát *Chiếc đồng hồ.*  - HS làm việc theo cặp đôi nói cho bạn nghe các hoạt động diễn ra trong ngày của mình.  - Đại diện các nhóm hỏi đáp chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  - HS xung phong trả lời: 16 giờ chiều là 4 giờ.  - 7 giờ tối là 19 giờ.  - HS ghi tên bài vào vở.  **Bài 2/32:**  - 2HS đọc YC bài.  - 1-2 HS trả lời.  - HS thực hành nhóm 4 theo yêu cầu, nhóm trưởng điều hành.  + 21 giờ hay 9 giờ tối;  14 giờ hay 2 giờ chiều.  - 2 cặp HS chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  - HS xung phong phát biểu.  - 21 giờ hay 9 giờ tối.  17 giờ 5 giờ chiều.  - Lắng nghe  **Bài 3/33:**  - 2HS đọc YC bài.  - 1-2 HS trả lời: *Chọn đồng hồ thích hợp với mỗi tranh vẽ.*  - HS làm việc theo cặp xem tranh, đọc các câu ghi giải thích bức tranh rồi chọn đồng hồ thích hợp.  + Loan giúp mẹ làm bánh lúc 15 giờ: đồng hồ D.  + Loan mang bánh biếu bà lúc 17 giờ: đồng hồ A.  + Loan tập đàn lúc 19 giờ: đồng hồ C.  + Bố Loan đi công tác về lúc 20 giờ: đồng hồ B.  - Đại diện một vài cặp chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  **Bài 4/33:**  - 2HS đọc YC bài.  - 1-2 HS trả lời:Trò chơi “Đồng hồ bí ẩn”.  - HS thực hiện theo nhóm 4, mỗi nhóm nhận được một phiếu có các đồng hồ như trong SGK.  - HS đọc giờ và đưa ra những câu hỏi đố các bạn trong nhóm biết mình đang nói đến đồng hồ nào trong phiêu.  + Lan: Đồng hồ nào chỉ 16 giờ? Đồng hồ B chỉ 16 giờ.  +Châu: Đồng hồ nào chỉ 22 giờ?  Đồng hồ A chỉ 22 giờ.  + Đức: Sau 1 giờ nữa đồng hồ nào chỉ 19 giờ ?  Sau 1 giờ nữa đồng hồ C chỉ 19 giờ.  -Đại diện các nhóm báo cáo.  - HS lắng nghe nhận xét bạn.  - HS lắng nghe . |  |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**Thứ Sáu ngày 21 tháng 2 năm 2025**

# **Môn: Hoạt động trải nghiệm**

# **Tiết 69 SINH HOẠT LỚP**

# **XÂY DỰNG KẾ HOẠCH TRƯỜNG XANH – LỚP SẠCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

* HS xây dựng được kế hoạch Trường xanh – lớp sạch.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu được ý nghĩa của kế hoạch Trường xanh – lớp sạch.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**

* Giáo án.

**2. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **HT ĐB** |
| --- | --- | --- |
| **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  GV điều hành lớp và nêu hoạt động Thực hiện bảo vệ cảnh quan địa phương.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV treo bản gợi ý nội dung lập kế hoạch Trường xanh – lớp sạch lên bảng.  - GV phổ biến nhiệm vụ: Các nhóm sẽ thảo luận để xây dựng kế hoạch giữ gìn vệ sinh môi trường ở trường ở trong nhà trường. GV đưa ra gợi ý:  *+ Khu vực nhóm chọn để làm vệ sinh.*  *+ Những công việc cụ thể sẽ làm.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png  *+ Phân công công việc cho từng thành viên.*  *+ Dụng cụ cần chuẩn bị.*  *+ Thời gian thực hiện.*  *+ Mong muốn kết quả đạt được.*  - GV mời đại diện các nhóm lên trình bày bản kế hoạch của nhóm trước lớp.  - GV yêu cầu các nhóm góp ý cho nhau về những nội dung cụ thể của kế hoạch.  - GV nhận xét và tổng kết hoạt động.  - GV nhắc nhở cả lớp thực hiện giữ gìn vệ sinh lớp học sạch đẹp.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**:  - GDHS hưởng ứng phong trào bảo vệ môi trường sạch, đẹp  - Hướng dẫn chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học | **-** HS chia thành các nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - Các nhóm góp ý, xây dựng  - HS lắng nghe, thực hiện.  - Lắng nghe |  |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

1. [↑](#footnote-ref-0)